| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 135/2023/DS-ST
Ngày 15 - 6- 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Biện Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiển

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau và Uỷ ban nhân dân xã Ngọc Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958; cư trú tại: Ấp TNg, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Trần Thanh M, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị S (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp TĐA, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tiêu Thị T, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp TN, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:* Ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T là vợ chồng có làm đại lý bán thức ăn và thuốc thuỷ sản do ông H làm chủ. Anh Trần Thanh M và chị Trần Thị S là hộ nuôi tôm công nghiệp, từ năm 2013 đến năm 2016 anh M và chị S nhiều lần đến mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thuỷ sản của đại lý thức ăn của ông H và thoả thuận sau khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán tiền cho ông. Năm 2016 anh M và chị S ngưng việc nuôi tôm còn nợ ông H số tiền 215.563.000 đồng. Nay ông H yêu cầu anh M và chị S phải trả cho vợ

chồng ông số tiền 215.563.000 đồng.

** Bị đơn anh Trần Thanh M và chị Trần Thị S:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

** Bà Tiêu Thị T trình bày:* Bà là vợ ông H cùng làm đại lý bán thức ăn nuôi tôm. Nay bà yêu cầu anh M và chị S phải trả cho vợ chồng bà số tiền 215.563.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Anh Trần Văn M và chị Trần Thị S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến Hnh xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Ông H, bà T là vợ chồng có giao dịch mua bán thuốc và thức ăn thuỷ sản với anh M, chị S. Anh M, chị S đã nhận thông báo của Toà án về việc ông H kiện đòi anh M, chị S phải trả cho ông H số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thuỷ sản còn nợ là 215.563.000 đồng nhưng anh M, chị S không phản đối yêu cầu khởi kiện của ông H. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ông H cung cấp cho Toà án tại "biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán" ngày 26/02/2022 giữa ông H với anh M thể hiện tính đến ngày 26/02/2022 anh M, chị S còn nợ ông H số tiền 215.563.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả tiền của hợp đồng mua bán tài sản: *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng."*. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Xét thấy, anh M và chị S cùng mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản và xác nhận nợ trong thời kỳ hôn nhân nhằm tạo thu nhập chung trong gia đình nên xác định là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, anh M, chị S cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông H và bà T là phù hợp.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh M, chị S phải chịu. Ông H và bà T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Buộc anh Trần Văn M và chị Trần Thị S phải trả cho ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T tổng số tiền là 215.563.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Văn H, bà Tiêu Thị T có đơn yêu cầu thi Hnh án cho đến khi thi Hnh xong số tiền phải trả thì Hng tháng anh Trần Văn M và chị Trần Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn M và chị Trần Thị S phải chịu 10.778.150 đồng (mười triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyên thi Hnh án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Biện Thị Nhung**

THnh viên

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội đồng xét xử

Châu Trung Trực Nguyễn Văn Hiển Biện Thị Nhung